

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Văn L - sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn Tân Sơn, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, Thanh Hóa.

2. Chị Lương Thị Th - sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tân Sơn, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Tân, xã Thanh Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bùi Văn L và chị Lương Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Bùi Văn L và chị Lương Thị Th công nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Hoàng Q, sinh ngày 23/5/2014 và Bùi Hoàng Gi, sinh ngày 22/11/2016.

Ly hôn anh L và chị Th thỏa thuận thống nhất, giao cháu Bùi Hoàng Q cho chị Lương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Hoàng Gi cho anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản: Anh Bùi Văn L và chị Lương Thị Th thống nhất, vợ chồng

không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ: Anh Bùi Văn L và chị Lương Thị Th thống nhất, vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí:** Anh Bùi Văn L và chị Lương Thị Th thỏa thuận, anh L nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn L và chị Lương Thị Th.

- *Về con chung:* Anh Bùi Văn L và chị Lương Thị Th công nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Hoàng Q, sinh ngày 23/5/2014 và Bùi Hoàng Gi, sinh ngày 22/11/2016. Ly hôn hai bên thỏa thuận, giao cháu Bùi Hoàng Q cho chị Lương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Hoàng Gi cho anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Bùi Văn L, chị Lương Thị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Bùi Văn L và chị Lương Thị Th thống nhất, vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn L và chị Lương Thị Th thống nhất thỏa thuận: anh L chịu trách nhiệm nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân theo biên lai thu số AA/2017/0003438 ngày 11/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Sang

